**MỤC LỤC**

**MỤC LỤC .............................................................................................................1**

**1. MỞ ĐẦU..............................................................................................................2**

**1.1 Lí do chọn đề tài……………………................................................................2**

**1.2 Mục đích nghiên cứu……………….................................................................2**

**1.3 Đối tượng nghiên cứu………………………...................................................3**

**1.4 Phương pháp nghiên cứu………………………............................................3**

**2. NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

**2.1. Cơ sở lí luận của sáng kiến kinh nghiệm………….......................................3**

**2.2 Thực trạng vấn đề trước khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm…….............5**

**2.3 Các giải pháp đã sử dụng để giải quyết vấn đề..............................................5**

**2.3.1 Giới thiệu một số tính năng cơ bản của máy tính cầm tay CaSio *fx-570VN PLUS* ........................................................................................................5**

**2.3.2 Các dạng bài tập minh họa ..........................................................................7**

**2.4. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm đối với hoạt động giáo dục, với bản thân,đồng nghiệp và nhà trường……………………… ……..................... 17**

**3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**3.1. Kết luận…………………………………………...........................................19**

**3.2. Kiến nghị…………………………………………….....................................20**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO ...................................................................................21**

1. **MỞ ĐẦU**
   1. **Lí do chọn đề tài**

Xuất phát từ tình hình thực tế trong công tác giảng dạy môn toán tại lớp 12B5 Trường THPT Trần Ân Chiêm cá nhân Tôi nhận thấy. Để hoàn thành tốt một bài tập trắc nghiệm thì ngoài kiến thức cơ bản mà các em phải nắm trắc thì các em cần phải có một kỹ năng tính toán nhanh và chính xác. Trong thực tế kỹ năng này đa số các em còn rất yếu chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế trong quá trình làm bài tập trắc nghiệm. Nguyên nhân chủ yếu là do kỹ năng tính nhẩm của các em rất yếu, mọi phép tính đa số các em đều phụ thuộc máy tính cầm tay. Trong khi đó kỹ năng sử dụng máy tính cầm tay của các em chỉ dừng lại ở mức độ thực hiện các phép tính đơn giản như cộng, trừ, nhân, chia.

Với mục tiêu biến nhược điểm của các em thành ưu điểm cá nhân Tôi thấy sự cần thiết phải trang bị thêm cho các em kỹ năng sử dụng máy tính cầm tay để các em vững tin hoàn thành tốt bài thi trắc nghiệm THPT Quốc gia.

Đó chính là lý do để cá nhân Tôi mạnh dạn thực hiện đề tài “ **RÈN LUYỆN KỸ NĂNG SỬ DỤNG MÁY TÍNH CẦM TAY CASIO fx-570 VN PLUS CHO HỌC SINH ĐỂ HỔ TRỢ LÀM BÀI THI TRẮC NGHIỆM MÔN TOÁN THPT QUỐC GIA” .**

Trong quá trình thực hiện đề tài sẽ không tránh khỏi những thiếu sót , Tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của các Thầy, Cô giáo trong tổ bộ môn và các Thầy cô giáo đồng nghiệp cùng các em học sinh để đề tài được hoàn thiện hơn

* 1. **Mục đích nghiên cứu**

Trong năm học 2016 – 2017 Bộ Giáo Dục Và Đào tạo đã thay đổi hình thức thi THPT Quốc Gia từ hình thức thi tự luận sang hình thức thi trắc nghiệm. Đây cũng là măn học đầu tiên thực hiện hình thức thi trắc nghiệm nên có nhiều em còn chưa thích nghi với cách thi này đặc biệt là các em có học lực từ trung bình khá trở xuống. Để tìm ra được đáp án cho một câu hỏi trắc nghiệm đòi hỏi học sinh phải có kiến thức cơ bản và các kỹ năng cần thiết trong đó kỹ năng sử dụng máy tính cầm tay đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các em tìm ra đáp án đúng nhanh và chính xác.

Rèn luyện kỹ năng sử dụng máy tính cầm tay giúp học sinh hình thành tư duy sáng tạo trong việc học và giải toán, đây cũng là bước khởi đầu giúp học sinh thấy được mối liên hệ giữa toán học và công nghệ từ đó tạo ra hứng thú cho học sinh trong quá trình học và giải toán.

* 1. **Đối tượng nghiên cứu**:

- Học sinh lớp 12 B4 và 12B5 trường THPT Trần Ân Chiêm

- Thời gian thực hiện: Tuần thứ 18, 19 của học kỳ II năm học 2016 – 2017

- Thời lượng 6 tiết chia làm 2 buổi vào chiều thứ 6 của tuần 18, 19

**1.4. Phương pháp nghiên cứu**

Trong đề tài này tôi đã sử dụng phối kết hợp các phương pháp dạy học như sau

- Phương pháp nghiên cứu lí luận: Nghiên cứu sách giáo khoa, sách tham khảo, máy tính cầm tay casio fx - 570ES , fx- 570VN và các tài liệu liên quan khác, khai thác trên mạng, các đề thi mẫu của BGD và ĐT, đề thi thử của các sở GD và các trường THPT ....

* Phương pháp trực quan: quan sát quy trình bấm máy tính, ghi nhớ, liên tưởng...
* GV kết hợp phương pháp đối thoại, trao đổi, nêu vấn đề, thảo luận ...
* Phương pháp thực nghiệm sư phạm: Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 12 B4 và 12B5 thực hiện khảo sát sau khi thực hiện đề tài

1. **NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**
   1. **Cơ sở lý luận của sáng kiến kinh nghiệm**
      1. **Tính đơn điệu của hàm số**

Định nghĩa: Hàm số *y = f(x)* đồng biến trên *K* nếu với mọi cặp  thuộc K mà  nhỏ hơn  thì  nhỏ hơn  tức là:  

Hàm số *y = f(x)* đồng biến trên *K* nếu với mọi cặp  thuộc K mà  nhỏ hơn  thì lớn hơn  tức là: 

Định lý: Cho hàm số y = f(x) có đạo hàm trên K

Nếu  với mọi x thuộc K thì hàm số f(x) đồng biến trên K

Nếu  với mọi x thuộc K thì hàm số f(x) nghịch biến trên K

* + 1. **Đạo hàm của hàm số mũ, hàm số lôgarít**

**-** 

**-** 

* + 1. **Thể tích vật thể**

Cắt một vật thể  bởi hai mặt phẳng (P) và (Q) vuông góc với trục Ox lần lượt tại *x = a, x = b* (a < b). Một mặt phẳng tùy ý vuông góc với Ox tại điểm x () cắt  theo thiết diện có diện tích là S(x). Giả sử S(x) liên tục trên đoạn [a; b]. Thể tich của vật thể  giới hạn bởi hai mặt phẳng (P) và (Q) được tính bởi công thức 

* + 1. **Định nghĩa số phức**

Mỗi biểu thức dạng *a + bi* trong đó  ,  được gọi là một số phức

Đối với số phức *z = a + bi* ta nói a là phần thực b là phần ảo của z

Tập hợp các số phức ký hiệu là 

* + 1. **Số phức liên hợp**

Cho số phức *z = a + bi*. Ta gọi *a – bi* là số phức liên hợp của z và kí hiệu là 

* + 1. **Tích có hướng của hai véc tơ**

Tích có hướng của hai véc tơ và  là một véc tơ  và được kí hiệu 

Nếu  thì  = [,]

* + 1. Điều kiện để ba véc tơ , ,  đồng phẳng là: [, ]. = 0
    2. **Diện tích của tam giác ABC là**: 
    3. **Thể tích tứ diện ABCD là** 
    4. **Khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng**

Cho mặt phẳng (P) *: Ax +By + Cz + D = 0* và điểm . khoảng cách từ điểm M đến mặt phẳng (P) được xác định theo công thức: 

* + 1. **Khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng**

Cho đường thẳng d có véc tơ chỉ phương là  và đi qua điểm A. Khoảng cách từ điểm M đến đường thẳng d được xác định theo công thức: 

* + 1. **Khoảng cách giữa hai đường thẳng chéo nhau**

Cho hai đường thẳng d có véc tơ chỉ phương là  và đi qua điểm A

đường thẳng d’ có véc tơ chỉ phương là  và đi qua điểm B

Khoảng cách giữa hai đường thẳng d và d’ là: 

**2.2 Thực trạng vấn đề trước khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm**

Trong thực tiễn quá trình giảng dạy tại lớp 12B5 Trường THPT Trần Ân Chiêm tôi nhận thấy đa số các em trong quá trình thực hành tìm đáp án đúng cho bài toán trắc nghiệm còn mất nhiều thời gian, có nhiều em còn tìm ra đáp án sai mà nguyên nhân chủ yếu là do kĩ năng tính toán của các em rất yếu. Khi các em sử dụng máy tính cầm tay thì có nhiều em còn chưa hiểu hết tính năng của máy tính.

Như vậy việc rèn luyện kĩ năng sử dụng máy tính cầm tay cho học sinh là một việc làm cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả của chất lượng làm bài thi trắc nghiệm và đồng thời cũng nâng cao khả năng tư duy gải toán tạo ra hứng thú học tập và sáng tạo cho sinh

**2.3 Các giải pháp đã sử dụng để giải quyết vấn đề.**

**2.3.1 Giới thiệu một số tính năng cơ bản của máy tính cầm tay CaSio *fx- 570VN PLUS***

|  |  |
| --- | --- |
| ***2.3.1.1 Mặt phím:***  Các phím chữ trắng : ấn trực tiếp  SHIFT  Các phím chữ vàng: ấn sau  ALPHA  Các phím chữ đỏ: ấn sau  SHIFT  STO  Hoặc  RCL  Hoặc | Kết quả hình ảnh cho tài anh máy tính cầm tay casio |

***2.3.1.2 Tính chất ưu tiên của máy tính cầm tay và cách sử dụng:***

- Máy tính thực hiện trước các phép tính có tính chất yêu tiên ( ví dụ: Phép nhân, chia thì ưu tiên hơn cộng, trừ)

- Nên ấn liên tục để đến kết quả cuối cùng, tránh tối đa việc chép kết quả trung gian ra giấy rồi ghi lại vào máy vì việc đó có thể dẫn đến sai số lớn ở kết quả cuối.

- Máy có ghi biểu thức tính ở dòng trên màn hình, khi ấn phím nên nhìn để phát hiện chỗ sai. Khi ấn sai thì dùng phím REPLAY  hay  đưa con trỏ đến chỗ sai để sửa

- Khi đã ấn = mà thấy biểu thức sai ( đưa đến kết quả sai) ta dùng  hay  đưa con trỏ lên dòng biểu thức để sửa sai và ấn = để tính lại.

- Gọi kết quả cũ ấn Ans =

**2.3.1.3 Các thao tác cơ bản để thực hiện các phép toán**

5

MODE

- Ấn rồi đến giải phương trình bậc hai, bậc ba, hệ phương trình bậc nhất hai ẩn, ba ẩn

- Ấn Giải bất phương trình bậc hai

1



REPLAY

MODE



- Ấn tính tích phân

SHIFT



- Ấn tính đạo hàm của hàm số tại điểm 

SETUP

7

- Ấn tìm giá trị của hàm số trên một đoạn với bước nhảy cho trước

- Ấn thực hiện các phép toán về véc tơ

8

SETUP

- Ấn thực hiện các phép tính trên tập số phức

2

SETUP

SETUP

SHIFT

4

- Ấn tính các giá trị có đơn vị đo bằng rad

SHIFT

STO

A

- Ấn gán một giá trị cho biến A

B

A

ALPHA

- Ấn ... Gọi các biến A, B ...

CALC

SHIFT

- Nhập *f(x)* tìm một nghiệm của phương trình *f(x) = 0*

- Nhập f(x) tính giá trị của f(x) tại  thuộc tập xác định của hàm số

CALC

**2.3.2 Các dạng bài tập minh họa**

**Ví dụ 1: *(*** *Câu 18 : đề thi mẫu lần 1 của BGD và ĐT)*

Tính đạo hàm của hàm số ****



|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung trình chiếu |
| GV. Nêu câu hỏi  CH1. Em sử dụng quy tắc nào để tính đạo hàm của hàm số đã cho?  HS. ( Dự kiến) Quy tắc  (1)  GV. Gọi một học sinh lên bảng trình bày cách tính đạo hàm của hàm số đã cho và từ đó chon đáp án đúng.  HS. Lên bảng trình bày cách giải tìm ra đáp án  GV. Nhận xét bài làm của học sinh  ( Nêu ưu điểm và nhược điểm của bài làm)  GV. Hướng cách sử dụng máy tính cầm tay Casio fx- 570VN PLUS để tìm ra đáp án đúng  Quy trình bấm máy:  SHIFT    **Bước 1**: -Ấn  A  STO  SHIFT  Nhập biểu thức  tại x = 2  -Ấn  có nghĩa ta đã gán giá trị của đạo hàm của hàm số tại x = 2 cho biến A  Bước 2:  Nhập (Đáp Án . A) -  A  ALPHA    =  =  2  CALC  Kết quả bằng 0 (đánh dấu đáp án A. )    REPLAY  Ấn và sữa sang đáp án khác rồi lặp lại quá trình trên ta được các kết quả khác 0.  Vậy đáp án đúng là A | VD1: Tính đạo hàm của hàm số  Ta có :    Chọn đáp án A  Trên màn hình máy tính |

**Ví Dụ 2**: Cho hàm số  . Khi đó nghiệm của phương trình *f ’(x) = 0* là

1. 2 B. 0 C. 1 D. *e*

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung trình chiếu |
| GV. Yêu cầu học sinh thảo luận tìm quy trình bấm máy tính để tìm ra đáp án đúng  CH: khi nào thì  được gọi là nghiệm của phương trình *f ’(x) = 0* .  Gv . yêu cầu Hs viết quy trình bấm máy tính  - Ấn nhập  tại x =  SHIFT    CALC  - Ấn với x = 2  - Ấn với x = 0  CALC  ( Chú ý : x = 0 không thuộc tập xđ của hàm số nên đáp án B loại )  - Ấn với x= 1  CALC  Vậy *f ’(1) = 0* hay chọn C  GV. nhận xét ưu điểm và nhược điểm |  |

**Ví Dụ 3**: Giá trị nhỏ nhất của hàm số *y = x(2 – lnx)* trên [ 2; 3]

A. *e* B. *2ln2 – 2* C*. 4 – 2ln2*  D. *1*

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung trình chiếu |
| Gv. Yêu cầu học sinh xét tính đơn điệu của hàm số  *y = x(2 – lnx)* trên [2; 3]  HS thảo luận tìm quy trình bấm máy có sự gợi ý của GV  7  MODE  - Ấn nhập biểu thức  *x(2 – lnx)*  3  End  0.1  Step  máy hỏi ấn máy hỏi ấn  2  Start  máy hỏi ấn      Kết quả: Dùng phím dọc theo cột F(x) thì thấy Giá trị của hàm số y = x(2- lnx) tăng trên [2; 3] khi x tang . Hay GTNN của hàm số đạt được tại x = 2  vậy GTNN: 2(2 – ln2) chọn đáp án C |  |

**Bài tập vận dụng:**  Câu 1: (*C âu18: Đề thi minh họa lần hai của Bộ GD và ĐT*)

Tính đạo hàm của hàm số 

 

 

Câu 2:

Gọi a, b lần lượt là GTLN và GTNN của hàm số *y = ln(2x2 + e2)* trên đoạn [ 0; e]

Khi đó tổng *a + b* có giá trị : A. 4 + ln3 B. 2 + ln3 C. 4 D. 4 + ln 2

**Ví Dụ 4**: (Câu 19 đề thi mẫu của BGD và ĐT lần 1)

Đặt , . Hãy biểu diễn  theo a và b

   

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung trình chiếu |
| GV. Yêu cầu học sinh lên bảng trình bày cách biểu diễn  theo và  Hs. Trình bày bài giải  GV. nhận xét ưu điểm và nhược điểm của bài giải  Quy trình ấn máy tính tìm lời giải  - Nhập  ấn  =  SHIFT  STO  B  =  SHIFT  STO  A  - Nhập ấn  - Nhập ấn kết quả khác 0 nên đáp án A sai.  =  REPLAY  -Khi đó ấn để sửa rồi lặp lại quá trình như trên  Đáp án đúng là C |  |

**Ví Dụ 5**: Tính tổng các nghiệm của phương trình : 

A.  B.  C.  D. 4

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của Gv và Hs | Nội dung trình chiếu |
| CH. Từ phương trình đã cho. Em hãy cho biết phương trình có nhiều nhất bao nhiêu nghiệm?  Gv. Yêu cầu học sinh trình bày lời giải bài toán  Hs. Trình bày lời giải  Gv. nhận xét lời giải của học sinh  Nhận xét : Giả sử  là nghiệm của phương trình f(x) = 0 thì nếu phương trình f(x) = 0 còn nghiệm  thì  là nghiệm của phương trình  f(x):(x -  ) = 0. Từ nhận xét trên  GV. Yêu cầu học sinh tìm quy trình bấm máy tính để tìm nghiệm của phương trình.  Bước 1:- Nhập  =  1  CALC  Bước 2: Ấn  - Máy hỏi Solve for x ? ta ấn  (Chú ý thông thường ta đoán nghiệm của phương trình càng chính xác thì máy chạy càng nhanh)  REPLAY  Dùng phím để sửa phương  trình thành pt  3  Lặp lại bước 2 máy hỏi Solve for x ? ta ấn  REPLAY  Dùng phím để sửa phương  trình thành pt  lặp lại bước 2 máy hỏi Solve for x? ta ấn  Vậy tổng các nghiệm của pt đã cho là  Đáp án C |  |

**Ví Dụ 6:** (*Câu 17 dề thi minh họa lần 2 của BGD và ĐT*)

|  |
| --- |
| Tìm tập nghiệm của bất phương trình :  A.S =  B. S =  C. S =  D. S = (- 1; 2 ) |

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung trình chiếu |
| GV. Yêu cầu học sinh lên bảng trình bày lời giải bài toán  HS . Gv. Nhận xét lời giải bài toán  Nhận xét: Nếu (a; b) là khoảng nghiệm của bất phương trình đã cho thì với mọi x  (a; b)  Ta có  là mệnh đề đúng  GV. Quy trình bấm máy  7  MODE  **Bước 1** - Ấn  - Nhập  **Bước 2**:  =  =  - Ấn  2  Start  Để kiểm tra đáp án A thì máy hỏi ta ấn  7  End  Máy lại hỏi ta ấn máy hỏi bước nhảy  0.5  Step  ta ấn  Kết quả là tồn tại x làm cho  đúng hay đáp án A sai  Ta thực hiện lặp lại bước 2 chọn đáp án D kiểm tra  Kết quả là tồn tại x làm cho không xác định hay đáp án D sai. Ta thực hiện lặp lại bước 2 chọn đáp án C kiểm tra  Kết quả C đúng  **Chú ý** đáp án B loại vì không thuộc tập xác định của hàm số |  |

**Ví Dụ7**: kí hiệu *(H)* là hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hàm số *y = 2(x – 1)ex* , trục tung và trục hoành. Tính thể tích *V* của khối tròn xoay thu được khi quay hình *(H)* xung quanh trục ox.

*A.V*= 4 – 2e B. *V* = (4 – 2e) C. *V = e2 – 5* D. *V = (e2 – 5)*

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung trình chiếu |
| Gv. Yêu cầu học sinh nêu phương pháp giải và trình bày bài giải  Hs. Thảo luận nhóm tìm lời giải  Gv. Nhận xét bài giải nêu ưu điểm và nhược điểm của bài giải  Gv. Hướng dẫn học sinh tìm quy trình bấm máy  - Nhập  ấn  =  Nếu kết quả bằng 0 thì chọn đáp án A nếu  REPLAY  khác 0 thì dung phím để sửa thành  và tiếp tục quá trình trên cho tới khi chọn được đáp án đúng  Kết quả Đáp đúng là D |  |

**Ví Dụ 8**: (*Đề thi minh họa lần 2 của BGD và ĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| Cho hình thang cong giới hạnbới các đường  và . Đường thẳng  chia (*H*) thành hai phần có diện tích là ,  và như hình vẽ bên. Tìm để  A.  B.  C.  D. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và Hs | Nội dung trình chiếu |
| GV. Yêu cầu học sinh xác định công thước tính  HS. thảo luận nhóm tìm lời giải  Gv. Gọi ý để học sinh viết quy trình bấm may tính tìm đáp án  Nhập  ấn  =  nếu kết quả bằng 0 thì chọn nếu khác không  REPLAY  dung phím sửa đến đáp án B  và lặp lại quá trình trên cho đến khi chọn được đáp án đúng.  Kết quả đáp án đúng là D |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài tập vận dụng : 1.( *Đ****ề thi sở GD v à ĐT T ỉnh Quảng Nam* )  Biết , hãy tính giá trị của biểu thức .  A. . B. . C. D. .  **Ví Dụ 9**: (*Đề thi minh họa của BGD và ĐT* )  1.Tìm số phức liên hợp của số phức  A. B.  C.  D.  2. Tính mô đun của số phức *Z* thoả mãn  A.  B.  C.  D.     |  |  | | --- | --- | | Hoạt động của GV và Hs | Nội dung trình chiếu | | Gv. Yêu cầu hs tìm lời giải  Hs. thảo luận tìm lời giải  GV. Yêu cầu hs tìm quy trình bấm máy tính tìm đáp án dung  =  2  MODE  1.Ấn Nhập ấn  Số phức liên hợp là *– 3 – i* Chọn D  2. Ấn  hyp  SHIFT  2  MODE  Nhập  ấn Chọn đáp án A  = |  | |  |

**Bài tập vận dụng:** Số phức z thỏa mãn: (1+2i)z = (z+3)i. Chọn mệnh đề đúng:

A.  B.  C.  D. 

**Ví dụ10:** Tính góc giữa hai vector = (–2; –1; 2) và  = (0; 1; –1)

A. 135° B. 90° C. 60° D. 45°

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và Hs | Nội dung trình chiếu |
| GV. Yêu cầu học sinh nêu công thức tính góc giữa hai véc tơ  GV . Nêu quy trình bấm máy tính  1  1  8  MODE  Ấn nhập véc tơ  1  2  2  5  SHIFT  AC  Ấn  nhập véc tơ  Nhập  ấn  Ans  cos  SHIFT  =  Ấn  Đáp án A |  |

Bài tập vận dụng:

**Câu 1.** Tính khoảng cách giữa hai đường thẳng d1: ,

d2: .

A.  B.  C.  D. ****

**2.4 Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm đối với hoạt động giáo dục, với bản thân, đồng nghiệp và nhà trường**

Có thể nói qua thời gian áp dụng sáng kiến này tôi thấy:

- Giờ học môn toán trở nên nhẹ nhàng, thoải mãi hơn, không còn áp lực đè nặng lên suy nghĩ của các em nhất là với các em học sinh cuối cấp, từ đó chất l­ượng giảng dạy của tiết học được nâng cao hơn, học sinh tỏ ra hứng thú với giờ học ôn thi THPT quốc gia vì các em có được sự trợ giúp đắc lược từ máy tính cầm tay, Thực nghiệm giảng dạy được tổ chức tại hai lớp 12B4 và 12B5 là hai lớp có HS có học lực tương tương đương nhau, Lớp 12B5 tôi dạy thực nghiệm, 12B4 tôi dạy đối chứng, không áp dụng phương pháp của đề tài. Sau khi dạy thực nghiệm và đối chứng, tôi đã tiến hành kiểm tra 15 phút với đề bài như sau

**Đề Bài ( thời gian 15 phút)**

**Câu 1**: Tính đạo hàm của hàm số .



A.  B.  C.  D. 



**Câu 2:** Cho . Ta có  bằng

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 3**: Cho phương trình  . Gọi  lần lượt là 2 nghiệm của phương trình. Khi đó tích  bằng:

**A.** 0 **B.**1 **C.** . **D.** .

**Câu 4:** Bất phương trình  có tập nghiệm là :

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** 

**Câu5**: Biết  với . Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau. A.  B.  C.  D. 

**Câu 6:** Thể tích vật thể tròn xoay khi quay hình phẳng giới hạn bởi các đường , *x=1, x=2 và y=0* quanh trục *Ox* là:

A. . B.  . C.  . D.  .

**Câu 7**:Tìm phần thực, phần ảo của số phức z biết 

A.Phần thực bằng 5 và phần ảo bằng .

B. Phần thực bằng 5 và phần ảo bằng 

C. Phần thực bằng 5 và phần ảo bằng .

D. Phần thực bằng 5 và phần ảo bằng .

**Kết quả khảo sát thu được**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TổngSố bài** | **Loại giỏi** | | **Loại Khá** | | **Loại TB** | | **Loại yếu** | |
| Số  Lượng | Tỉ lệ | Số Lượng | Tỉ lệ | Số  Lượng | Tỉ lệ | Số Lượng | Tỉ lệ |
| 12B4 | 45 | 0 | 0.0 % | 9 | 20 % | 32 | 71.1 % | 4 | 8.9 % |
| 12B5 | 44 | 2 | 4.47 % | 20 | 45.5 % | 21 | 47.73 % | 1 | 2.3 % |

Bảng kết quả trên đã chứng minh việc rèn luyện kĩ năng sử dụng máy tính cầm tay hỗ trợ giải các bài toán trắc nghiệm thực sự có hiệu quả trong gảng dạy và ôn thi THPT .

- Với bản thân GV, thông qua buổi học này GV có điều kiện để tìm hiểu sâu hơn về máy tính cầm tay và những ứng mà công nghệ thông tin mang lại, qua đó góp phần củng cố thêm kiến thức, kĩ năng của GV.

- Với nhà trường, thông qua đề tài cũng giúp tìm ra được em có năng lực giải toán bằng máy tính cầm tay để chọn ra được đội tuyển tham gia kì thi học sinh giỏi giải toán bằng máy tính cầm tay do sở GD và ĐT tổ chức hàng năm

**3. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

**3.1.Kết luận:**

Việc rèn luyện kĩ năng sử dụng máy tính cầm tay cho học sinh để hỗ trợ giải bài thi trắc nghiệm là rất cần thiết, giúp HS hiểu hơn về công nghệ thông tin cũng như cũng cố lại kiến thức cơ bản cho các em để từ đó các em có thêm năng lực tự học, tự kiểm tra kết quả bài toán đồng thời học sinh cũng được rèn luyện các kĩ năng tự học, tự tìm hiểu, liên hệ, thuyết trình, và vận dụng kiến thức của nhiều môn học vào trong bài học.

Trên thực tế giảng dạy, tôi thấy kĩ năng sử dụng máy tính cầm tay có hiệu quả rất cao trong việc giúp HS đi từ biết đến hiểu môn toán, quan trọng hơn là rèn luyện được kĩ năng tự học,tự nghiên cứu.Vì vậy mặc dù SKKN còn nhiều hạn chế nhưng thông qua kinh nghiệm thực tiễn này, tôi hy vọng sẽ có nhiều GV có tâm huyết với nghề, yêu nghề và có nhiều phương pháp giảng dạy ưu việt hơn để HS thật sự coi toán học là một môn học lí thú và hữu ích cho các em.

**3.2. Kiến nghị:**

**-** Về phía Bộ GD&ĐT: Cho biên soạn và in ấn các tài liệu môn toán có tính ứng dụng thực tế , giảm tính hàn lâm để HS có thời gian để tìm hiểu và GV có thêm thời gian thảo luận cùng HS.

- Về phía Sở GD&ĐT: Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá theo hướng đổi mới, hướng đến việc tăng khả năng phân tích, ứng dụng thực thế tế

- Đối với giáo viên: Thường xuyên trau dồi kiến thức, tự bồi dưỡng chuyên môn và không ngừng tìm tòi những phương pháp dạy học mới, sáng tạo và hiệu quả.

Trên đây là SKKN được đúc rút từ thực tiễn dạy học mà tôi thực sự thấy hữu ích để giúp HS vững tin trong kỳ thi THPT quốc gia năm học 2016- 2017. Đây có thể là ý kiến chủ quan của riêng cá nhân tôi, rất mong được sự đóng góp của đồng nghiệp- những người GV có kinh nghiệm, giỏi về chuyên môn để tôi được hoàn thiện hơn về kỹ năng nghề nghiệp. Tôi xin chân thành cảm ơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hướng dẫn sử dụng và giải toán trên máy tính Casio fx – 570 VN Plus

Nhà xuất bản giáo dục

1. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay Casio fx – 570 VN Plus. Nhà xuất bản đại học quốc gia Hà Nội
2. Sách giáo khoa Giải Tích 12. Nhà xuất bản giáo dục
3. Sách Hình Học lớp 12. Nhà xuất bản giáo dục
4. Mạng internet

|  |  |
| --- | --- |
| XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ | *Thanh Hóa, ngày 8 tháng 5 năm 2017*  Tôi xin cam đoan đây là SKKN của mình viết, không sao chép nội dung của người khác.  **Người viết**  **Nguyễn Phú Lâm** |